

QUYẾT ĐỊNH

Về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định nội dung và mức hỗ trợ thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại trên địa bàn tỉnh Long An được ban hành kèm theo Quyết định số 57/2019/QĐ-UBND ngày 11/12/2019 của UBND tỉnh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 28/2018/NĐ-CP ngày 01/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật quản lý ngoại thương và một số biện pháp phát triển ngoại thương;

Căn cứ Thông tư số 171/2014/TT-BTC ngày 14/11/2014 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn cơ chế tài chính hỗ trợ từ ngân sách nhà nước để thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 11/2019/TT-BCT ngày 30/7/2019 của Bộ Công Thương hướng dẫn thực hiện hoạt động xúc tiến thương mại, phát triển ngoại thương thuộc Chương trình cấp quốc gia về xúc tiến thương mại;

Căn cứ Thông tư số 40/2020/TT-BCT ngày 30/11/2020 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư 11/2019/TT-BCT ngày 30/7/2019 của Bộ Công Thương hướng dẫn thực hiện hoạt động xúc tiến thương mại phát triển ngoại thương thuộc Chương trình cấp quốc gia về xúc tiến thương mại;

Căn cứ Quyết định số 72/2010/QĐ-TTg ngày 15/11/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế xây dựng, quản lý và thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 12/2019/QĐ-TTg ngày 26/02/2019 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế xây dựng, quản lý và thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại quốc gia ban hành kèm theo Quyết định số 72/2010/QĐ-TTg ngày 15/11/2010 của Thủ tướng Chính phủ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại tờ trình số 2282/TTr-SCT ngày 29/7/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định nội dung và mức hỗ trợ thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại trên địa bàn tỉnh Long An được ban hành kèm theo Quyết định số 57/2019/QĐ-UBND ngày 11/12/2019 của UBND tỉnh, cụ thể như sau:

1. Sửa đổi khoản 3 Điều 2

“Gắn kết các hoạt động xúc tiến thương mại với hoạt động khuyến công, phát triển thương mại điện tử và xúc tiến đầu tư trong tỉnh”.

2. Sửa đổi khoản 1 Điều 6

“1. Kinh phí xúc tiến thương mại được UBND tỉnh giao dự toán chi ngân sách hàng năm cho Sở Công Thương.”

3. Sửa đổi khoản 1 Điều 8

“1. Sở Công Thương xây dựng kế hoạch, dự toán kinh phí xúc tiến thương mại và tổng hợp vào dự toán ngân sách hàng năm của Sở Công Thương gửi Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí theo quy định.”

4. Sửa đổi khoản 4 Điều 8

“4. Kinh phí xúc tiến thương mại từ nguồn ngân sách Nhà nước được phân bổ hàng năm chưa sử dụng hết thì xử lý theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước.”

5. Sửa đổi điểm b, khoản 1 Điều 9

“b) Tổ chức, tham gia các hoạt động xúc tiến thương mại trên môi trường mạng

b1. Hỗ trợ xây dựng khu vực trưng bày, giới thiệu hàng hóa trên Sàn giao dịch thương mại điện tử

Nội dung hỗ trợ: Duy trì tư cách thành viên cơ bản cho tài khoản của đơn vị tham gia tối đa 12 tháng; duy trì tư cách thành viên đặc biệt cho đơn vị chủ trì tối đa 12 tháng để khai thác thông tin khách hàng cung cấp cho đơn vị tham gia; xây dựng hình ảnh, video, số hóa các sản phẩm trưng bày của đơn vị tham gia; thiết kế nhận diện chung gian hàng của các đơn vị tham gia; tuyên truyền, quảng bá, mời các đơn vị tham gia, giao dịch; tổ chức, quản lý của đơn vị chủ trì: Thuê nhân công hỗ trợ kỹ thuật, xử lý các vấn đề phát sinh liên quan đến tài khoản; thuê tư vấn đấu thầu (nếu có); bưu chính; điện thoại; văn phòng phẩm.

b2. Tổ chức, tham gia các hội chợ, triển lãm trên môi trường mạng

Nội dung hỗ trợ: Tuyên truyền, quảng bá, tổ chức giới thiệu thông tin về gian hàng; mời các đơn vị tham gia, giao dịch; thuê gian hàng trực tuyến; thiết kế tổng thể và chi tiết khu gian hàng trực tuyến; xây dựng hình ảnh, video, số hóa các sản phẩm trưng bày của đơn vị tham gia; tổ chức, quản lý của đơn vị chủ trì: Chi phí cho cán bộ tổ chức, thuê tư vấn đấu thầu (nếu có), bưu chính, điện thoại, văn phòng phẩm.

b3. Tổ chức, tham gia Hội nghị quốc tế ngành hàng xuất khẩu, giao thương trên môi trường mạng

Nội dung hỗ trợ: Tuyên truyền, quảng bá, tổ chức giới thiệu thông tin về hội nghị, giao thương; mời đơn vị tham gia, giao dịch; thuê nền tảng trực tuyến, đường truyền mạng; thuê hội trường, thiết bị, trang trí, phiên dịch, biên dịch; in ấn tài liệu, giải khát giữa giờ, văn phòng phẩm đối với hội nghị, giao thương kết hợp trực tiếp và trực tuyến; tổ chức gian hàng, khu vực trưng bày giới thiệu sản phẩm đối với giao thương kết hợp trực tiếp và trực tuyến; tổ chức, quản lý của

đơn vị chủ trì: Chi phí cho cán bộ tổ chức, thuê tư vấn đấu thầu (nếu có), bưu chính, điện thoại, văn phòng phẩm.

b4. Tổ chức, tham gia hội nghị, hội thảo, tọa đàm, diễn đàn cung cấp thông tin về phát triển sản phẩm, ngành hàng, thị trường trên môi trường mạng.

Nội dung hỗ trợ: Tuyên truyền, quảng bá, mời các đơn vị tham gia; thuê nền tảng trực tuyến, đường truyền mạng; thuê báo cáo viên, thuyết trình viên: Thù lao, công tác phí; tổ chức, quản lý của đơn vị chủ trì: Chi phí cho cán bộ tổ chức, thuê tư vấn đấu thầu (nếu có), bưu chính, điện thoại, văn phòng phẩm.

b5. Tổ chức, tham gia đào tạo trên môi trường mạng

Nội dung hỗ trợ: Xây dựng kế hoạch, nội dung đào tạo; thuê giảng viên, số hóa bài giảng; kiểm tra, đánh giá kết quả học tập (nếu có); thuê nền tảng đào tạo trực tuyến; in ấn, phát hành giấy chứng nhận (nếu có); tổ chức, quản lý của đơn vị chủ trì: Chi phí cho cán bộ tổ chức, thuê tư vấn đấu thầu (nếu có), bưu chính, điện thoại, văn phòng phẩm.

6. Bổ sung khoản 1 Điều 10

Bổ sung hình thức thực hiện trên môi trường mạng đối với các nội dung khoản 1 Điều 10.

7. Bổ sung Điều 11

Bổ sung hình thức thực hiện trên môi trường mạng đối với các nội dung tại Điều 11.

8. Sửa đổi Khoản 1, Điều 14

1. Căn cứ quyết định phê duyệt Chương trình của UBND tỉnh, Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại thuộc Sở Công Thương ký hợp đồng giao nhiệm vụ, thực hiện đề án trong Chương trình với các đơn vị chủ trì và thanh, quyết toán kinh phí hỗ trợ theo hợp đồng đã ký.

Điều 2. Giao Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức triển khai, hướng dẫn và kiểm tra việc thực hiện quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10/9/2021.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Công Thương, Giám đốc Sở Tài chính, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
 - Cục KSTTHC - Văn phòng Chính phủ;
 - Cục XTTM - Bộ Công Thương;
 - Cục KTVB QPPL - Bộ Tư pháp;
 - TT.TU, TT.HĐND tỉnh (b/c);
 - CT, các PCT.UBND tỉnh;
 - Sở Tư pháp;
 - CVP, PCVP.UBND tỉnh_{KT};
 - Phòng: KTTC, THKSTTHC;
 - Ban Nội chính – Tiếp công dân;
 - Công thông tin điện tử tỉnh;
 - Lưu: VT, Nguyễn.
- QD_SUA DOI QD57 XTTM (2282)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Minh Lâm